

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 75/2008/TT-BNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2008

THÔNG TƯ

Hướng dẫn tổ chức phong trào thi đua và xét khen thưởng hàng năm trong ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn

Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-VPCP ngày 31/7/2007 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị định 121/2005/NĐ-CP;

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện thống nhất việc phát động thi đua và xét khen thưởng hàng năm trong toàn ngành như sau:

Phần 1

CÔNG TÁC THI ĐUA

I. CÁC HÌNH THỨC THI ĐUA

1. Thi đua thường xuyên

Là hình thức thi đua do Bộ và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, các Tổng công ty và Tập đoàn kinh tế, các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (gọi chung là đơn vị) căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức phát động phong trào thi đua nhằm thực hiện tốt nhất kế hoạch công tác hàng quý, hàng năm của mỗi cơ quan đơn vị. Đối tượng thi đua bao gồm các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một đơn vị, hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ và tính chất công việc giống nhau. Thi đua thường xuyên phải chia theo khối, cụm, lĩnh vực có cùng tính chất công việc giống nhau để giao ước thi đua. Các tập thể, cá nhân có đăng ký thi đua mới được xem xét công nhận danh hiệu thi đua và xét khen thưởng.

2. Thi đua theo đợt, thi đua theo chuyên đề

Là hình thức thi đua được phát động nhằm giải quyết tốt nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất trong một thời gian nhất định, hoặc thi đua để giải quyết những công việc khó khăn, bức xúc. Thi đua theo đợt được phát động khi đã xác định rõ yêu cầu, mục tiêu, chỉ tiêu thi đua và thời gian hoàn thành. Thi đua theo đợt, thi đua theo chuyên đề có thể tổ chức quy mô ở một đơn vị, một công trình xây dựng, một lĩnh vực công tác, nhưng cũng có thể tổ chức ở quy mô rộng lớn trong phạm vi một địa phương, một lĩnh vực hoạt động của ngành, hoặc trong toàn ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

II. NGUYÊN TẮC VÀ MỤC TIÊU THI ĐUA

1. Nguyên tắc

Phải tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển.

2. Mục tiêu

Tạo động lực động viên, lôi cuốn, khuyến khích mọi cá nhân, tập thể lao động trong ngành và nông dân cả nước sáng tạo, vượt khó khăn vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

III. TỔ CHỨC PHÁT ĐỘNG THI ĐUA

1. Thẩm quyền phát động thi đua

a. Cấp Bộ:

Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ chính trị của toàn ngành và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ đột xuất, Bộ trưởng ban hành Chỉ thị hoặc chỉ đạo các đơn vị phát động thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt. Giao nhiệm vụ cho các cấp, các đơn vị tổ chức thực hiện và quy định thời gian hoàn thành.

b. Cấp cơ sở:

Căn cứ Chỉ thị của Bộ trưởng và chức năng nhiệm vụ được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức phát động phong trào thi đua ở đơn vị mình, đề ra chỉ tiêu, giải pháp thực hiện và thời gian hoàn thành cho từng phong trào, hướng vào việc giải quyết nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất, những công việc khó khăn, bức xúc ở cơ sở. Phối hợp với Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng thường xuyên động viên, đôn đốc, kiểm tra để duy trì phong trào. Qui định rõ trách nhiệm cá nhân trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Kết thúc mỗi đợt thi đua phải tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, xét chọn tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc, tiêu biểu để khen thưởng, trình cấp trên khen thưởng và tổ chức tuyên truyền nhân rộng điển hình trong đơn vị.

2. Trình tự phát động thi đua

- Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ để phát động phong trào;
- Đề xuất chỉ tiêu và giải pháp tổ chức thực hiện;
- Quy định thời gian từng đợt thi đua;
- Sơ kết, tổng kết đánh giá phong trào thi đua;
- Xét chọn tập thể, cá nhân tiêu biểu dẫn đầu để khen thưởng;
- Tổ chức tuyên truyền nhân rộng điển hình tiên tiến.

3. Tổ chức ký giao ước thi đua

- Thủ trưởng đơn vị tổ chức phát động thi đua, chủ trì ký giao ước thi đua;
- Đối với tập thể, giao ước thi đua hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ đã được phát động. Phạm vi giao ước thi đua đối với tập thể tổ chức trong nội bộ các đơn vị đã được chia thành các khối, cụm, lĩnh vực công tác có tính chất công việc giống nhau.

- Đối với cá nhân, giao ước thi đua phần đầu hoàn thành vượt mức nhiệm vụ được giao, đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc. Phạm vi giao ước thi đua đối với cá nhân, tổ chức trong nội bộ đơn vị cơ sở (từ cấp tổ, đội, phòng, khoa, phân xưởng...).

IV. PHÂN CHIA KHU VỰC, LĨNH VỰC, KHỐI ĐỂ GIAO ƯỚC THI ĐUA

Bộ phân chia vùng, lĩnh vực và khối công tác để tổ chức ký giao ước thi đua và có cơ sở xét chọn đơn vị đạt hạng nhất, hạng nhì, hạng ba tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Bộ. Cụ thể:

1. Đối với đơn vị trực thuộc Bộ, chia thành các Khối

a. Khối quản lý nhà nước: Cục, Vụ, Thanh tra, Văn phòng, Ban đổi mới và quản lý doanh nghiệp nông nghiệp.

b. Khối sự nghiệp: Trung tâm, Báo, Tạp chí, Bệnh viện.

c. Khối doanh nghiệp:

- Khối Tập đoàn kinh tế và các Tổng công ty 91: thuộc khối thi đua toàn quốc do Hội đồng thi đua khen thưởng Trung ương xét chọn.

- Khối các Tổng công ty 90 và Doanh nghiệp trực thuộc Bộ, chia làm 2:

+ Các Tổng công ty 90;

+ Các doanh nghiệp trực thuộc Bộ.

d. Khối trường, chia làm 2:

- Các Trường Đại học, Quản lý, Cao đẳng;

- Các Trường Trung học chuyên nghiệp và Dạy nghề.

đ. Khối Viện trực thuộc Bộ

2. Đối với các đơn vị là thành viên Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty 91; thành viên Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam và Chi cục (đơn vị cấp 2) thuộc Cục

Giao Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc; Viện trưởng, Cục trưởng các Cục chuyên ngành tổ chức ký giao ước thi đua trong nội bộ đơn vị và xét chọn 3 đơn vị xếp thứ nhất, nhì, ba để trình Bộ xét tặng Cờ.

3. Đối với các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phân chia khối thi đua theo 7 vùng kinh tế:

a. Vùng Trung du miền núi Bắc bộ: gồm 15 tỉnh là Hà Giang, Cao Bằng, Lào Cai, Phú Thọ, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Bắc Cạn, Yên Bái, Thái Nguyên, Bắc Giang, Quảng Ninh, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình;

b. Vùng Đồng bằng sông Hồng: gồm 9 tỉnh, và 02 thành phố là: Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Tây, Hà Nam, Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình, Hà Nội, Hải Phòng;

c. Vùng Duyên hải Bắc Trung bộ: gồm 6 tỉnh là: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên – Huế;

d. Vùng Duyên hải Nam Trung bộ: gồm 01 thành phố và 7 tỉnh là: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận;

đ. Vùng Tây Nguyên: gồm 5 tỉnh là: Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng;

e. Vùng Đông Nam bộ: gồm 5 tỉnh, và 01 thành phố là: Thành phố Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu;

g. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long: gồm 12 tỉnh và 01 thành phố là: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Trà Vinh, Đồng Tháp, Hậu Giang, Sóc Trăng, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau, thành phố Cần Thơ.

Phần 2

CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

I. XÉT DUYỆT KHEN THƯỞNG

1. Nguyên tắc khen thưởng

- Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời;
- Thực hiện thường xuyên, một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng;
- Kết hợp chặt chẽ giữa động viên tinh thần với khuyến khích vật chất;
- Dựa vào kết quả đánh giá công chức theo hướng dẫn về công tác tổ chức cán bộ hàng năm và đăng ký giao ước thi đua của các tập thể, cá nhân để làm cơ sở bình xét khen thưởng.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng

Hàng năm, khi xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng phải căn cứ vào tiêu chuẩn đã được quy định tại:

- Luật Thi đua, Khen thưởng, Luật sửa đổi bổ sung một số điểm của Luật Thi đua, Khen thưởng;
- Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;
- Thông tư số 01/2007/TT-VPCP ngày 31/7/2007 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ.

3. Thẩm quyền xét, đề nghị và quyết định khen thưởng

a. Thẩm quyền của Bộ trưởng:

- Xét trình Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại, Anh hùng lao động, Chiến sỹ thi đua toàn quốc cho các đơn vị trực thuộc Bộ; Quyết định tặng Cờ thi đua của Bộ cho các đơn vị đạt giải nhất, nhì, ba ở mỗi khối, mỗi vùng, mỗi lĩnh vực; hiệp y với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty 91 theo đề nghị của Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương; riêng Cờ thi đua của Chính phủ cho các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trình, Bộ chỉ hiệp y cho những Sở được xếp hạng nhất ở mỗi vùng;
- Quyết định tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc cho các đơn vị hàng năm.

b. Giám đốc các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: